

UBND TỈNH ĐỒNG NAI
TỔNG CÔNG TY
CÔNG NGHIỆP THỰC PHẨM
MST: 3600253505

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Đồng Nai, ngày 31 tháng 3 năm 2021

Số: 180/TCTCNTP-VP

V/v công bố thông tin
doanh nghiệp năm 2021

Kính gửi:

- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai.

Thực hiện Nghị định 81/2015/NĐ-CP ngày 18/9/2015 của Chính phủ về việc công bố thông tin của doanh nghiệp nhà nước;

Tổng công ty Công nghiệp thực phẩm Đồng Nai gửi báo cáo công bố thông tin theo Nghị định số 81/2015/NĐ-CP ngày 18/9/2015 của Chính phủ: Báo cáo về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020 và kế hoạch năm 2021 của Tổng công ty Công nghiệp thực phẩm Đồng Nai (báo cáo đính kèm).

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Sở Tài chính (b/c);
- Hội đồng thành viên;
- Ban Tổng giám đốc;
- Ban Kiểm soát;
- Các phòng: KHTH, KTNB, DA, TCLĐ, KTTC;
- Lưu VT, VP.

TỔNG GIÁM ĐỐC



Võ Thanh Trúc

BÁO CÁO

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020 và kế hoạch năm 2021 của Tổng công ty Công nghiệp thực phẩm Đồng Nai

I. TÌNH HÌNH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2020

1. Tình hình sản xuất kinh doanh năm 2020

Năm 2020, dịch viêm đường hô hấp cấp do chủng mới của vi rút Corona (Covid-19) bùng phát mạnh và diễn biến khó lường tại nhiều quốc gia trên thế giới đã ảnh hưởng tiêu cực đến nền kinh tế - xã hội nước ta nói chung và môi trường kinh doanh của cộng đồng doanh nghiệp nói riêng. Trong bối cảnh đó, tình hình sản xuất kinh doanh của Tổng công ty cũng bị tác động mạnh mẽ. Chỉ số tiêu thụ của các ngành hàng Tổng công ty đang đầu tư như sản xuất cao su, mua bán nông sản, xăng dầu, dịch vụ sửa chữa xe gắn máy, dịch vụ du lịch, nhà hàng khách sạn... giảm mạnh so với cùng kỳ 2019. Riêng đối với lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính của Công ty mẹ là sản xuất thuốc lá điều ngoài các yếu tố không thuận lợi như vấn nạn thuốc lá nhập lậu vẫn diễn biến phức tạp, các sản phẩm thay thế thuốc lá truyền thống như thuốc lá điện tử, thuốc lá không khói vào Việt Nam thông qua các kênh không chính thức ngày càng phổ biến thì tình hình dịch bệnh Covid-19 cũng đã ảnh hưởng rất lớn đến hoạt động xuất khẩu của Tổng công ty (Công ty mẹ).

Trong bối cảnh đó, dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy, Hội đồng thành viên và sự điều hành linh hoạt của Ban Tổng giám đốc cùng sự nỗ lực của tập thể cán bộ công nhân viên, người lao động Tổng công ty; tình hình sản xuất kinh doanh năm 2020 của Tổng công ty đạt kết quả tốt, hoàn thành vượt mức kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020, cụ thể như sau:

- Tổng doanh thu ước thực hiện được 2.771,72 tỷ đồng; bằng 74,61% so với cùng kỳ. Trong đó, Công ty mẹ ước thực hiện 1.775,48 tỷ đồng, đạt 113,15% so với kế hoạch năm và bằng 78,94% so với cùng kỳ năm trước.

- Lợi nhuận trước thuế ước thực hiện 419,91 tỷ đồng; bằng 98,67% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, Công ty mẹ ước thực hiện 242,73 tỷ đồng, đạt 119,59% so với kế hoạch năm và bằng 48,50% so với cùng kỳ năm trước.

- Lợi nhuận sau thuế ước thực hiện 363.602 tỷ đồng; bằng 110,31% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, Công ty mẹ ước thực hiện 221,29 tỷ đồng; đạt 129,00% so với kế hoạch năm và bằng 52,65% so với cùng kỳ năm trước.

- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế ứng vốn Nhà nước của Tổ hợp ước đạt 10,80%. Trong đó, tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn Nhà nước của Công ty mẹ đạt 6,82% đạt 133,73% so với kế hoạch năm.

- Nộp ngân sách ước thực hiện 1.218,15 tỷ đồng; bằng 98,85% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, Công ty mẹ ước thực hiện 1.165,33 tỷ đồng; bằng 114,53% so với kế hoạch, bằng 97,30% so với cùng kỳ năm trước.

- Kim ngạch nhập khẩu ước thực hiện 13,52 triệu USD, bằng 115,41% so với cùng kỳ. Trong đó: Công ty mẹ ước thực hiện 12,42 triệu USD;

- Kim ngạch xuất khẩu thực hiện 11,86 triệu USD; bằng 48,59% so với cùng kỳ. Trong đó: Công ty mẹ ước thực hiện 11,86 triệu USD;

2. Tình hình thực hiện nhiệm vụ chủ yếu trong một số lĩnh vực sản xuất kinh doanh

a) Lĩnh vực công nghiệp:

Doanh thu từ lĩnh vực sản xuất công nghiệp chủ yếu đến từ hoạt động sản xuất thuốc lá điều (hoạt động sản xuất chính của Công ty mẹ), cao su, chiếm tỷ trọng cao 60,69% trong cơ cấu doanh thu của toàn Tổ hợp. Doanh thu sản xuất công nghiệp cả năm Tổng công ty thực hiện 1.682,18 tỷ đồng; bằng 110,17% so với cùng kỳ.

- Thuốc lá điều: dịch bệnh Covid-19 hoành hành trong năm ảnh hưởng tiêu cực đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty; đặc biệt là sản lượng thuốc lá điều xuất khẩu bị sụt giảm nghiêm trọng. Sản lượng thuốc lá tiêu thụ đạt 359 triệu bao bằng 92,53% so với cùng kỳ, bằng 97,55% so với kế hoạch năm; trong đó, sản lượng sản phẩm tiêu thụ nội địa: 288 triệu bao, sản phẩm xuất khẩu: 71 triệu bao.

- Cao su RSS: Thời tiết cực đoan, nắng nóng gay gắt ảnh hưởng trực tiếp tới năng suất mù cây cao su. Bên cạnh đó do dịch Covid-19 làm đầu ra của mù cao su giảm mạnh, mù cao su khó tiêu thụ hoặc tiêu thụ với mức giá rất thấp ảnh hưởng tới doanh thu và lợi nhuận của đơn vị kinh doanh. Sản lượng tiêu thụ cao su RSS tiêu thụ đạt 495 tấn, bằng 56,70% so với cùng kỳ; bằng 100,00% so với kế hoạch năm; giá bán bình quân mù cao su năm 2020 khoảng 30,9 trđ/tấn, giảm 6,37% so với giá kế hoạch mà đơn vị xây dựng.

b) Lĩnh vực nông nghiệp

Nông nghiệp là lĩnh vực chiếm tỉ trọng nhỏ nhất trong toàn Tổ hợp, trong đó chăn nuôi heo hiện đang là hoạt động sản xuất kinh doanh chủ lực của các đơn vị thành viên và là lĩnh vực kinh doanh đạt hiệu quả nhất trong năm 2020, lợi nhuận trước thuế của ngành chăn nuôi đạt 232,50 tỷ đồng, chiếm 58,25% trong cơ cấu lợi nhuận của toàn Tổ hợp. Năm 2020, doanh thu ngành chăn nuôi đạt 476 tỷ đồng, đóng góp 17,17% tổng doanh thu toàn Tổ hợp, bằng 162,16% so với cùng kỳ.

- Heo thịt, heo giống: năm 2020, mặc dù tình hình dịch bệnh tả heo Châu Phi đã giảm mạnh so năm trước nhưng các đơn vị chăn nuôi luôn nâng cao tình

thần cảnh giác, thường xuyên kiểm tra, vệ sinh chuồng trại, thực hiện tiêm phòng và các biện pháp kỹ thuật phù hợp khác nhằm đảm bảo an toàn dịch bệnh cho đàn heo, nhất là dịch tả heo Châu Phi do bệnh này hiện nay vẫn chưa có vaccine và thuốc đặc trị. Trong năm, giá heo hơi trên thị trường đã hồi phục và giữ ở mức cao, mang lại lợi nhuận khả quan cho các doanh nghiệp chăn nuôi heo. Sản lượng tiêu thụ heo thịt đạt 5.444 tấn, bằng 86,02% so với cùng kỳ, bằng 120,71% so với kế hoạch năm; sản lượng tiêu thụ heo giống đạt 186 tấn, bằng 54,39% so với cùng kỳ, bằng 106,29% so với kế hoạch năm.

c) Kinh doanh thương mại – dịch vụ

Thương mại dịch vụ là lĩnh vực kinh doanh có tỷ trọng lớn, chiếm 22,14% trong cơ cấu doanh thu của Tổ hợp. Đây cũng là lĩnh vực chịu nhiều ảnh hưởng của dịch Covid-19, đặc biệt là mảng dịch vụ du lịch, nhà hàng... khi nhu cầu tiêu dùng giảm do ảnh hưởng của dịch bệnh, có thời gian phải tạm ngưng kinh doanh để phòng chống dịch theo chỉ đạo của chính quyền các cấp. Doanh thu từ kinh doanh thương mại dịch vụ năm 2020 sụt giảm mạnh so với cùng kỳ, ước thực hiện 613,54 tỷ đồng bằng 32,38% so với cùng kỳ.

- Xe gắn máy: dưới áp lực cạnh tranh về giá của các Đại lý Head Honda, đơn vị kinh doanh phải linh động thực hiện các chính sách về giá phù hợp để giữ vững thị phần, đồng thời thực hiện các chương trình khuyến mại nhằm thu hút khách hàng, do đó lợi nhuận kinh doanh từ mặt hàng xe gắn máy không cao. Sản lượng tiêu thụ đạt 1.176 chiếc, bằng 66,89% so với cùng kỳ và bằng 73,50% kế hoạch năm;

- Phụ tùng xe gắn máy: Tình hình chuyển dịch nhân lực sang các đơn vị tư nhân tại bộ phận sửa chữa gây khó khăn trong việc vận hành và giảm công suất hoạt động của đơn vị. Sản lượng tiêu thụ đạt 48.752 cái, bằng 74,10% so với cùng kỳ và bằng 81,25% kế hoạch năm;

- Xăng dầu các loại: Nhu cầu đi lại của người dân trong năm 2020 thấp do dịch Covid-19 nên sản lượng xăng dầu tiêu thụ giảm đi đáng kể. Sản lượng tiêu thụ đạt 3.091 ngàn lít; bằng 89,75% so với cùng kỳ và bằng 93,67% kế hoạch năm;

- Nông sản: Tổng sản lượng tiêu thụ nông sản các loại đạt 44.140 tấn, bằng 65,65% so với cùng kỳ; bằng 98,88% so với kế hoạch;

- Phân bón hóa học các loại: Sản lượng tiêu thụ năm 2020 đạt 28.920 tấn; bằng 83,68% so với cùng kỳ và bằng 88,41% kế hoạch năm.

II. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ KẾ HOẠCH 2021

1. Mục tiêu, nhiệm vụ tổng quát

- Tập trung toàn lực về nguồn vốn, nguồn nhân sự, tăng cường mối liên kết nội bộ; hỗ trợ, thúc đẩy giữa các đơn vị thành viên, cùng vượt qua khó khăn nhằm hoàn thành nhiệm vụ kế hoạch Tổng công ty đã đề ra.

- Tiếp tục thực hiện Đề án tái cơ cấu, thoái vốn tại các đơn vị thành viên theo ý kiến chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Tiếp tục giám sát, kiểm tra hoạt động của các đơn vị thành viên; đồng thời chỉ đạo các đơn vị thường xuyên tự hoàn thiện, nâng cao hệ thống quản lý, kịp thời khắc phục các khó khăn còn tồn tại nhằm thực hiện tốt các mục tiêu, kế hoạch được giao.

- Để củng cố, nâng cao chất lượng sản phẩm và đa dạng hóa sản phẩm, Tổng công ty tiếp tục quan tâm tuyển chọn nguồn nguyên liệu có chất lượng cao, tính toán, cân đối hợp lý nguyên liệu tồn kho, tìm kiếm thêm các loại phụ liệu mới, có tính đặc trưng cho sản phẩm nhằm đáp ứng nhu cầu thị trường. Ngoài việc sản xuất các sản phẩm phục vụ thị trường nội địa, Tổng công ty luôn quan tâm tìm kiếm các đối tác để phát triển, mở rộng thị trường xuất khẩu.

- Tăng cường tiết kiệm, tránh lãng phí trong quá trình sản xuất kinh doanh nhằm giảm giá thành sản phẩm, nâng cao hiệu quả kinh doanh.

2. Nhiệm vụ kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021

Trong năm 2021, những hệ lụy của đại dịch Covid-19 vẫn sẽ ảnh hưởng đến đời sống kinh tế của nước ta và toàn cầu, theo đó các hoạt động sản xuất kinh doanh của ngành thuốc lá sẽ chịu nhiều tác động bất lợi, vừa phải đảm bảo an toàn chống dịch vừa phải giải quyết nhiều khó khăn, thách thức. Vấn nạn thuốc lá lậu vẫn diễn biến hết sức phức tạp tại nhiều tỉnh thành trong cả nước với thủ đoạn ngày càng tinh vi để qua mặt các cơ quan chức năng. Trong bối cảnh đó, Tổng công ty dự báo tình hình sản xuất tiêu thụ thuốc lá sẽ có không có nhiều chuyển biến lớn so với năm 2020. Chính vì vậy, Tổng công ty xây dựng nhiệm vụ kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 như sau:

Trong năm 2021 dự kiến sẽ tiếp tục thoái vốn (toàn bộ hoặc xuống dưới 50% vốn điều lệ) tại các công ty thành viên nên Tổng công ty sẽ không còn công ty con. Do đó, Tổng công ty chỉ xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh Công ty mẹ (không xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh hợp nhất toàn tổ hợp), với những chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh chủ yếu như sau:

- Tổng doanh thu ước đạt 1.791 tỷ đồng;
- Lợi nhuận trước thuế ước đạt 385 tỷ đồng;
- Lợi nhuận sau thuế ước đạt 324 tỷ đồng;
- Phát sinh nộp ngân sách ước đạt 1.054 tỷ đồng;
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn Nhà nước ước đạt 9,99%%.

c) Kế hoạch tiêu thụ một số sản phẩm chủ yếu:

- Thuốc lá điếu ước tiêu thụ là 370 triệu bao;
- Xe gắn máy các loại ước tiêu thụ là 1.180 chiếc;
- Phụ tùng xe Honda 2 bánh ước tiêu thụ là 49.000 cái;
- Xăng dầu ước tiêu thụ 3,1 triệu lít.

3. Các nhóm giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch năm 2021

a) Nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty mẹ

- Tổng công ty xác định thị trường tiêu thụ nội địa vẫn là trọng tâm của hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2021. Tổng sản phẩm thuốc lá tiêu thụ của Tổng công ty năm 2021 dự kiến 370 triệu bao.

- Tiếp tục định hướng chuyển đổi cơ cấu sản phẩm hợp lý đáp ứng nhu cầu tiêu dùng theo từng vùng. Đẩy mạnh xây dựng thương hiệu; chú trọng công tác kiểm soát chặt chẽ, duy trì ổn định chất lượng sản phẩm trong tất cả các công đoạn dự trữ, sản xuất và lưu thông. Tích cực nghiên cứu, phát triển các sản phẩm thay thế thuốc lá lậu và các sản phẩm phù hợp với từng vùng thị trường.

- Nâng cao vai trò của hệ thống phân phối trong việc điều hành và phát triển thị trường; hoàn thiện và thực hiện tốt Quy định đánh giá nhà phân phối. Tiếp tục củng cố, nâng cao chất lượng, hiệu quả của đội ngũ nhân viên bán hàng.

- Tiếp tục tìm kiếm nguồn nguyên liệu, phụ liệu thuốc lá phù hợp, đáp ứng nhu cầu phối chế các sản phẩm của Tổng công ty với giá cả phù hợp, đảm bảo chất lượng hút sản phẩm thuốc lá cùng với giá thành ổn định, giá bán cạnh tranh trên thị trường; thúc đẩy nghiên cứu phát triển sản phẩm mới. Tăng cường công tác nghiên cứu xu hướng tiêu dùng, xu hướng sử dụng các chủng loại nguyên, phụ liệu mới trong sản xuất thuốc lá điếu.

- Tăng cường quản lý và sử dụng vốn chặt chẽ, hiệu quả, đẩy nhanh tốc độ luân chuyển vốn; thực hiện các giải pháp quản lý, sử dụng nguồn lực hợp lý, tiết kiệm và hiệu quả.

- Đặc biệt nghiên cứu phát triển, đảm bảo nguồn nhân lực, đảm bảo đội ngũ kế thừa, phát huy nhân lực của từng cá nhân thông qua công tác đào tạo chuyên môn từ khối trực tiếp đến khối gián tiếp, cũng như những điều kiện đãi ngộ phù hợp.

b) Đẩy mạnh thực hiện tái cơ cấu, thoái vốn tại các đơn vị thành viên

Tiếp tục thực hiện lộ trình tái cơ cấu, thoái vốn của Tổng công ty tại các đơn vị thành viên được UBND tỉnh Đồng Nai phê duyệt đảm bảo đúng thời gian và đảm bảo quy trình pháp lý với mục tiêu đạt kết quả tốt nhất.

c) Thực hiện tốt công tác đoàn thể, tích cực tham gia hoạt động an sinh xã hội

- Quan tâm triển khai thực hiện văn hóa doanh nghiệp; truyền thông, sứ mệnh, tầm nhìn và giá trị cốt lõi của Dofico trong nội bộ Tổng công ty.

- Tuyên truyền các chính sách, pháp luật, đảm bảo quyền lợi người lao động trong quá trình tái cơ cấu, thoái vốn Tổng công ty tại các đơn vị thành viên.

- Tích cực tham gia các chương trình thể hiện trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp nhà nước phù hợp với điều kiện và khả năng tài chính của Tổng công ty.

III. KIẾN NGHỊ

Trên cơ sở kết quả dự ước thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh 2020 và tình hình thực hiện Đề án tái cơ cấu, Tổng công ty kính đề nghị UBND tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính và các Sở, ngành liên quan xem xét, phê

duyet các chỉ tiêu Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 được trình bày trong báo cáo.

Trên đây là một số nội dung chính về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2020 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 của Tổng công ty Công nghiệp thực phẩm Đồng Nai, Tổng công ty kính báo cáo UBND tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính và các Sở, ngành liên quan xem xét, chỉ đạo./.

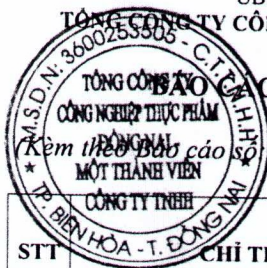
Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy (báo cáo);
- UBND Tỉnh (báo cáo);
- Các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính;
- Hội đồng thành viên;
- Các Phó Tổng Giám đốc;
- Ban kiểm soát;
- Các phòng: KTTTC, KTNB, DA, VP, TCLĐ;
- Lưu VT, KHTH.

**TM. HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Dũng



BÁO CÁO TÌNH HÌNH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2020 - KẾ HOẠCH NĂM 2021
CÔNG TY ME

159 /BC-TCTCNTP ngày 24 / 3 /2021 của Tổng công ty công nghiệp thực phẩm Đồng Nai)

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	THỰC HIỆN 2019	NĂM 2020		KẾ HOẠCH 2021	SO SÁNH	
				Kế hoạch	Ước TH năm		Cùng kỳ	Kế hoạch
			(1)	(2)	(4)	(5)	(6) = (4)/(1)	(7) = (4)/(2)
1	TỔNG DOANH THU THUẦN		2.249.295	1.569.153	1.775.482	1.791.217	78,94%	113,15%
A	Công nghiệp							
a	Sản lượng tiêu thụ							
	Thuốc lá điều	Triệu bao	388	368	359	370	92,53%	97,55%
b	Doanh thu SX CN	Tr.đ	1.482.130		1.645.701	1.400.219	111,04%	
B	Nông Nghiệp							
b	Doanh thu SX NN	Tr.đ						
C	Thương mại - Dịch vụ							
a	Sản lượng tiêu thụ							
	Xăng dầu các loại	1000 lít	3.444	3.300	3.091	3.100	89,75%	93,67%
	Xe gắn máy	Chiếc	1.758	1.600	1.176	1.180	66,89%	73,50%
	Phụ tùng xe Honda 2 bánh	Cái	65.788	60.000	48.752	49.000	74,10%	81,25%
b	Doanh thu TM DV + Doanh thu khác	Tr.đ	767.165		129.781	390.998	16,92%	
2	LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ	Tr.đ	500.496	202.970	242.731	385.699	48,50%	119,59%
3	LỢI NHUẬN SAU THUẾ	Tr.đ	420.327	171.550	221.293	324.228	52,65%	129,00%
4	PHÁT SINH NỢP NGÂN SÁCH	Tr.đ	1.197.680	1.017.491	1.165.329	1.054.196	97,30%	114,53%
	1. Thuế GTGT hàng bán nội địa	Tr.đ	106.994	156.929	139.879	141.002	130,74%	89,14%
	2. Thuế GTGT hàng nhập khẩu	Tr.đ	44.231	32.775	6.731	5.385	15,22%	20,54%
	3. Thuế Tiêu thụ đặc biệt	Tr.đ	682.418	608.152	852.675	630.745	124,95%	140,21%
	4. Thuế Thu nhập doanh nghiệp	Tr.đ	80.129	54.326	18.800	61.391	23,46%	34,61%
	5. Tiền thuế đất + tiền thuê đất	Tr.đ	2.967	16.017	11.732	11.858	395,38%	73,25%
	6. Thuế Thu nhập cá nhân	Tr.đ	11.969	8.167	8.670	6.936	72,44%	106,16%
	7. Thuế môn bài	Tr.đ	4	4	4	4	100,00%	100,00%
	8. Thuế khác/ Các khoản phải nộp khác	Tr.đ	268.967	141.121	126.838	196.875	47,16%	89,88%
5	THỰC NỢP NGÂN SÁCH	Tr.đ	1.171.083	1.070.322	968.076	1.065.775	82,66%	90,45%
	1. Thuế GTGT hàng bán nội địa	Tr.đ	117.509	165.149	116.070	141.002	98,78%	70,28%
	2. Thuế GTGT hàng nhập khẩu	Tr.đ	45.922	34.414	8.000	5.654	17,42%	23,25%
	3. Thuế Tiêu thụ đặc biệt	Tr.đ	695.288	651.124	711.337	630.745	102,31%	109,25%
	4. Thuế Thu nhập doanh nghiệp	Tr.đ	67.579	54.326	20.000	61.391	29,59%	36,81%
	5. Tiền thuế đất + tiền thuê đất	Tr.đ	2.984	16.017	11.732	23.167	393,12%	73,25%
	6. Thuế Thu nhập cá nhân	Tr.đ	10.873	8.167	9.761	6.936	89,77%	119,52%
	7. Thuế môn bài	Tr.đ	4	4	4	4	100,00%	100,00%
	8. Thuế khác/ Các khoản phải nộp khác	Tr.đ	230.924	141.121	91.173	196.875	39,48%	64,61%
6	KIM NGẠCH XNK	1000 USD	34.249	37.601	24.281	23.255	70,90%	64,58%
a	Kim ngạch Xuất khẩu	1000 USD	24.407	18.840	11.859	10.356	48,59%	62,95%
b	Kim ngạch Nhập khẩu	1000 USD	9.842	18.761	12.422	12.899	126,21%	66,21%

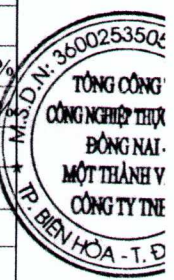


UBND TỈNH ĐỒNG NAI
TỈNH CÔNG TY CÔNG NGHIỆP THỰC PHẨM ĐỒNG NAI

ĐẠO TRÌNH HÌNH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2020 - KẾ HOẠCH NĂM 2021
TỔ HỢP

(Kèm theo Báo cáo số 15/BC-TCTCNTP ngày 4/3/2021 của Tổng công ty công nghiệp thực phẩm Đồng Nai)

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	THỰC HIỆN 2019	NĂM 2020		KẾ HOẠCH 2021	SO SÁNH	
				Kế hoạch	Ước TH năm		Cùng kỳ	Kế hoạch
			(1)	(2)	(4)	(5)	(6) = (4)/(1)	(7) = (4)/(2)
1	TỔNG DOANH THU THUẦN		3.714.989		2.771.718	1.791.217	74,61%	
A	Công nghiệp							
a	Sản lượng tiêu thụ							
	Thuốc lá điều	Triệu bao	388	368	359	370	92,53%	97,55%
	Mủ cao su RSS	Tấn	873	495	495	-	56,70%	100,00%
b	Doanh thu SX CN	Tr.đ	1.526.836		1.682.177	1.400.219	110,17%	
B	Nông Nghiệp							
a	Sản lượng tiêu thụ							
	Heo giống	Tấn	342	175	186	-	54,39%	106,29%
	Heo thịt	Tấn	6.329	4.510	5.444	-	86,02%	120,71%
b	Doanh thu SX NN	Tr.đ	293.531		476.000	-	162,16%	
C	Thương mại - Dịch vụ		-			-		
a	Sản lượng tiêu thụ							
	Nguyên liệu thức ăn chăn nuôi, TÁGS	Tấn	13.154	15.000	195	-	1,48%	1,30%
	Nông sản (bắp hạt, mỳ lát, cà phê, diêm)	Tấn	67.231	44.640	44.140	-	65,65%	98,88%
	Xăng dầu các loại	1000 lít	3.444	3.300	3.091	3.100	89,75%	93,67%
	Xe gắn máy	Chiếc	1.758	1.600	1.176	1.180	66,89%	73,50%
	Phụ tùng xe gắn máy	Cái	65.788	60.000	48.752	49.000	74,10%	81,25%
	Phân bón hoá học các loại	Tấn	34.561	32.710	28.919	-	83,68%	88,41%
	Dịch vụ :							
	Dịch vụ Du lịch	Tr.đ	87.580	85.100	49.257	-	56,24%	57,88%
	Cho thuê kho, mặt bằng	Tr.đ	7.640	12.400	6.850	-	89,66%	55,24%
b	Doanh thu TM DV + Doanh thu kh	Tr.đ	1.894.622		613.541	390.998	32,38%	
2	LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ	Tr.đ	425.558		419.906	385.699	98,67%	
3	LỢI NHUẬN SAU THUẾ	Tr.đ	329.609		363.602	324.228	110,31%	
4	PHÁT SINH NỢP NGÂN SÁCH	Tr.đ	1.232.370		1.218.145	1.054.196	98,85%	
	1. Thuế GTGT hàng bán nội địa	Tr.đ	119.549		142.252	141.002	118,99%	
	2. Thuế GTGT hàng nhập khẩu	Tr.đ	44.341		6.731	5.385	15,18%	
	2. Thuế Tiêu thụ đặc biệt	Tr.đ	682.418		852.675	630.745	124,95%	
	3. Thuế Thu nhập doanh nghiệp	Tr.đ	90.208		53.726	61.391	59,56%	
	4. Tiền thuế đất + Tiền thuê đất	Tr.đ	8.736		23.362	11.858	267,42%	
	5. Thuế Thu nhập cá nhân	Tr.đ	15.091		10.889	6.936	72,15%	
	6. Thuế môn bài	Tr.đ	38		29	4	76,32%	
	7. Thuế khác/ Các khoản phải nộp kh	Tr.đ	271.987		128.479	196.875	47,24%	



STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	THỰC HIỆN 2019	NĂM 2020		KẾ HOẠCH 2021	SO SÁNH	
				Kế hoạch	Ước TH năm		Cùng kỳ	Kế hoạch
			(1)	(2)	(4)	(5)	(6) = (4)/(1)	(7) = (4)/(2)
5	THỰC NỢP NGÂN SÁCH	Tr.đ	1.231.164		1.149.439	1.065.905	93,36%	
	1. Thuế GTGT hàng bán nội địa	Tr.đ	129.117		118.856	141.002	92,05%	
	2. Thuế GTGT hàng nhập khẩu	Tr.đ	46.033		8.000	5.654	17,38%	
	2. Thuế Tiêu thụ đặc biệt	Tr.đ	695.288		852.675	630.745	0,00%	
	3. Thuế Thu nhập doanh nghiệp	Tr.đ	85.541		50.638	61.391	59,20%	
	4. Tiền thuế đất + Tiền thuê đất	Tr.đ	26.707		14.763	23.297	0,00%	
	5. Thuế Thu nhập cá nhân	Tr.đ	14.445		11.598	6.936	80,29%	
	6. Thuế môn bài	Tr.đ	38		32	4	84,21%	
	7. Thuế khác/ Các khoản phải nộp khác	Tr.đ	233.996		92.875	196.875	39,69%	
6	KIM NGẠCH XNK	1000 USD	36.119		25.376	23.255	70,26%	
a	Kim ngạch Xuất khẩu	1000 USD	24.407		11.859	10.356	48,59%	
b	Kim ngạch Nhập khẩu	1000 USD	11.712		13.517	12.899	115,41%	

TỔNG CÔNG TY CÔNG NGHIỆP THỰC PHẨM ĐỒNG NAI





TỈNH ĐỒNG NAI
CÔNG NGHIỆP THỰC PHẨM ĐỒNG NAI

BÁO CÁO TÌNH HÌNH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2020 - KẾ HOẠCH 2021
(Kèm theo Báo cáo số: 159 /BC-TCTCNTP, ngày 24 / 3 /2021 của Tổng công ty công nghiệp thực phẩm Đồng Nai)

ĐVT: triệu đồng

T	DOANH THU THUẦN				Vốn NN bq năm 2020 (theo TT200/2015 /TT-BTC)	LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ				LỢI NHUẬN SAU THUẾ				LNST ƯNG VNN	TỶ SUẤT LN	PHÁT SINH NNS	
	THỰC HIỆN 2019	KH 2020	THỰC HIỆN 2020	KẾ HOẠCH 2021		THỰC HIỆN 2019	KH 2020	THỰC HIỆN 2020	KẾ HOẠCH 2021	THỰC HIỆN 2019	KH 2020	THỰC HIỆN 2020	KẾ HOẠCH 2021				THỰC HIỆN 2020
	TOÀN TẬP HỢP	3.714.989		2.771.718	1.791.217	3.444.558	425.558		419.906	385.699	329.609		363.602	324.228	363.602	10,56%	1.218.145
I	Công ty Mẹ :	2.249.295	1.569.153	1.775.482	1.791.217	3.244.032	500.496	202.970	242.731	385.699	420.327	171.550	221.293	324.228	221.293	6,82%	1.165.329
1	Tổng Cty CNTP Đồng Nai	2.106.961	1.471.153	1.675.807	1.691.417	3.244.032	490.227	200.770	240.531	383.999	410.977	169.490	219.233	322.608	219.233	6,76%	1.164.203
2	Cty Xuất Nhập khẩu Biên Hòa	142.334	98.000	99.675	99.800	57.142	10.269	2.200	2.200	1.700	9.351	2.060	2.060	1.620	2.060	3,61%	1.126
II	Cty TNHH ITV (100% VNN)	180.966	106.300	74.306	-	347.382	(1.689)	500	(18.561)	-	(1.689)	500	(18.561)	-	(18.561)	-5,34%	10.724
3	Cty TNHH MTV Dầu tự phát triển Bưu Long	180.966	106.300	74.306	-	347.382	(1.689)	500	(18.561)	-	(1.689)	500	(18.561)	-	(18.561)	-5,34%	10.724
	Cty CP có vốn Tổng công ty	1.052.378		992.058	-	484.268	19.830		265.864	-	12.821		230.999	-	183.267	37,84%	42.092
4	Cty CP Vật tư nông nghiệp Đồng Nai (Docam)	351.261	298.484	305.000	-	72.518	1.628	1.900	1.900	-	1.302	1.520	1.520	-	1.096	1,51%	1.493
5	Cty CP Nông Sản Đồng Nai (Dolico)	199.688	219.180	355.596	-	164.338	27.344	42.000	161.632	-	23.002	34.550	136.860	-	115.400	70,22%	26.092
6	Cty CP Chăn nuôi Phú Sơn	98.982	115.000	170.731	-	100.855	(23.025)	30.000	87.044	-	(23.025)	28.755	79.938	-	58.800	58,30%	7.970
7	Cty CP Xuất Nhập Khẩu Đồng Nai (Donimes)	357.741	254.898	111.400	-	31.321	4.096	4.100	(3.052)	-	3.251	3.280	(3.052)	-	-2.390	-7,63%	1.105
8	Cty CP Cao su Công nghiệp	44.706	32.030	49.332	-	115.236	9.787	1.226	18.340	-	8.291	981	15.733	-	10.360	8,99%	5.431

TỔNG CÔNG TY CÔNG NGHIỆP THỰC PHẨM ĐỒNG NAI